Signature Not Verified
Ký bởi: NGUYỄN THANH[illegible]AN EM
Ký ngày: 19/1/2016 09:02:09

# DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2015

***(KÈM BÁO CÁO QUẢN TRỊ NĂM 2015)***

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/ ĐKKD | Ngày cấp CMND/ ĐKKD | Nơi cấp CMND/ ĐKKD | Địa chỉ | Mối quan hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **I** | Tổng Công ty CP XDCN Việt Nam | 002C133555 | | 0100779365 | 01/06/2011 | Sở Kế hoạch và Đầu Tư Hà Nội | 05 Láng Hạ,Q.Ba Đình,TP.Hà Nội | | 1.546.533 | 50,692% | Công ty mẹ |
| **II** | **Chủ tịch HĐQT : Nguyễn Thế Thành** | | | | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Thế Thành | | Chủ tịch HĐQT | 010442637 | 21/08/2001 | Công an Hà Nội | 163 Hào Nam,Quận Đống Đa, TP.Hà Nội | | | | |
| 2 | Tổng công ty cổ phần XDCN Việt Nam | | | | | | | Phó chủ tịch HĐQT | | | |
| **III** | **Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc : Trần Phan Đức** | | | | | | | | | | |
| 1 | Trần Phan Đức | 002C047047 | TV HĐQT, Giám đốc | 351680839 | 22/08/2001 | CA An Giang | 57/44 Hoàng Ngọc Phách,K.Trung An,P.Mỹ Thới,TP.Long Xuyên,An Giang | | 79.350 | 2,601% | |
| 2 | Vương Ngọc Yến | 002C041359 | | 352062070 | 22/05/2007 | CA An Giang | 08-10 Nguyễn Hiến Lê, K.Trung An,P.Mỹ Thới,TP.Long Xuyên,Tỉnh An Giang | Vợ | 23.026 | 0,754% | |
| 3 | Trần Vương Đức | 002C047048 | TK HĐQT | 351387596 | 04/09/2007 | CA An Giang | 08-10 Nguyễn Hiến Lê, K.Trung An,P.Mỹ Thới,TP.Long Xuyên,Tỉnh An Giang | Con | 23.000 | 0,754% | |
| **IV** | **Thành viên HĐQT,Phó Giám đốc : Lê Duy Cửu** | | | | | | | | | | |
| 1 | Lê Duy Cửu | 009C037046 | TV HĐQT, Phó Giám đốc | 361590767 | 31/07/2006 | CA Cần Thơ | Thới Thuận,Thốt Nốt,TP.Cần Thơ | | 23.575 | 0,773% | |
| 2 | Cao Thị Hiếu Thảo | | Nhân viên kế toán | 351151646 | 12/04/2008 | CA An Giang | 44/13 Khóm Đông | Vợ | | | |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | Thạnh,Phường Mỹ Thạnh,TP.Long Xuyên,Tỉnh An Giang | | | | |
| 3 | Nguyễn Thị Miều | | | 360438434 | 10/04/1979 | CA Hậu Giang | Ấp Vĩnh Lân,Xã Vĩnh Trinh,Huyện Vĩnh Thạnh,TP.Cần Thơ | Mẹ ruột | | | |
| 4 | Lê Thị Nhành | | | 360438437 | 24/07/2012 | CA Cần Thơ | Ấp Vĩnh Lân,Xã Vĩnh Trinh,Huyện Vĩnh Thạnh,TP.Cần Thơ | Chị ruột | | | |
| 5 | Lê Thị Tiến | | | 360438438 | 05/05/2010 | CA Cần Thơ | Ấp Vĩnh Lân,Xã Vĩnh Trinh,Huyện Vĩnh Thạnh,TP.Cần Thơ | Chị ruột | | | |
| 6 | Lê Thành Châu | | | 361125982 | 17/07/2007 | CA Cần Thơ | Ấp Vĩnh Lân,Xã Vĩnh Trinh,Huyện Vĩnh Thạnh,TP.Cần Thơ | Anh ruột | | | |
| 7 | Lê Công Ban | | | 361088207 | 05/05/2010 | CA Cần Thơ | Ấp Vĩnh Lân,Xã Vĩnh Trinh,Huyện Vĩnh Thạnh,TP.Cần Thơ | Anh ruột | | | |
| 8 | Lê Thị Kim Thoại | | | 361171510 | 12/09/2008 | CA Cần Thơ | Ấp Vĩnh Lân,Xã Vĩnh Trinh,Huyện Vĩnh Thạnh,TP.Cần Thơ | Em ruột | | | |
| 9 | Lê Thị Kim Hoa | | | 361397614 | 31/10/2010 | CA Cần Thơ | Ấp Vĩnh Lân,Xã Vĩnh Trinh,Huyện | Em ruột | | | |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | Vĩnh Thạnh,TP.Cần Thơ | | | | |
| 10 | Lê Thị Thu Thủy | | | 361686095 | 10/05/1995 | CA Cần Thơ | Ấp Vĩnh Lân,Xã Vĩnh Trinh,Huyện Vĩnh Thạnh,TP.Cần Thơ | Em ruột | | | |
| 11 | Công ty cổ phần bê tông ly tâm Điện Lực Khánh Hòa | | | 3703000358 | 19/03/2008 | Khánh Hòa | Lô C5, C6, C7, C8 Cụm Công Nghiệp Đắc Lộc, Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, Khánh Hòa | Thành viên HĐQT | | | |
| **V** | **Thành viên HĐQT,Phó Giám đốc kiêm kế toán trưởng : Nguyễn Thanh Gần Em** | | | | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Thanh Gần Em | 003C020127 | TV HĐQT, Phó Giám đốc kiêm kế toán trưởng | 351098820 | 17/03/2006 | CA An Giang | 234/2E Kênh Đào,P.Mỹ Phước,TP.Long Xuyên,An Giang | | 23.000 | 0,754% | |
| 2 | Nguyễn văn Mung | | | 350318238 | | CA An Giang | 551 Ấp An Thạnh,Xã Hòa Bình,Huyện Chợ Mới,T.An Giang | Cha ruột | | | |
| 3 | Đào Thị Lài | | | 350318239 | | CA An Giang | 551 Ấp An Thạnh,Xã Hòa Bình,Huyện Chợ Mới,T.An Giang | Mẹ ruột | | | |
| 4 | Lâm Thúy Liễu | | | 351114900 | | CA An Giang | 320/2 Trần Hưng Đạo,P.Mỹ Long,TP.Long Xuyên,T.An Giang | Vợ | | | |
| 5 | Nguyễn văn Tổng | | | 350767413 | | CA An Giang | Ấp An Thuận,Xã Hòa Bình,Huyện Chợ Mới,T.An Giang | Anh ruột | | | |
| 6 | Nguyễn Kim Nga | | | 350767411 | | CA An Giang | 479 Ấp An Thuận,Xã Hòa Bình,Huyện Chợ Mới,T.An Giang | Chị ruột | | | |
| 7 | Nguyễn Thị Thu Hà | | | 024016788 | | CA TP.HCM | 318/300 Phạm văn Hai,P5, Q.Tân Bình,TP.HCM | Chị ruột | | | |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 8 | Nguyễn văn Gần | | | 350956127 | | CA An Giang | Ấp An Thạnh,Xã Hòa Bình,Huyện Chợ Mới,T.An Giang | Anh ruột | | | |
| 9 | Nguyễn Kim Thu | | | 351197636 | | CA An Giang | Ấp An Thạnh,Xã Hòa Bình,Huyện Chợ Mới,T.An Giang | Em ruột | | | |
| 10 | Nguyễn Huy Hoàng | | | 351297378 | | CA An Giang | Ấp An Thạnh,Xã Hòa Bình,Huyện Chợ Mới,T.An Giang | Em ruột | | | |
| 11 | Nguyễn Đức Thành | | | 351404684 | | CA An Giang | Ấp An Thạnh,Xã Hòa Bình,Huyện Chợ Mới,T.An Giang | Em ruột | | | |
| 12 | Nguyễn Thị Út | | | 025250720 | | CA TP.HCM | 123 Bến Chương Dương,Quận 1,TP.HCM | Em ruột | | | |
| 13 | Công ty cổ phần bê tông ly tâm Điện Lực Khánh Hòa | | | 3703000358 | 19/03/2008 | Khánh Hòa | Lô C5, C6, C7, C8 Cụm Công Nghiệp Đắc Lộc, Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, Khánh Hòa | Trưởng ban kiểm soát | | | |
| **VI** | **Thành viên HĐQT: Vương Thị Kim** | | | | | | | | | | |
| 1 | Vương Thị Kim | 006C066241 | TV HĐQT | 024829856 | 11/06/2007 | CA TP.HCM | 66Đ Đường số 19E,P.Bình Trị Đông B,Q.Bình Tân,TP.HCM | | 62.249 | 2,04% | |
| 2 | Vương Xuân Thực | | | 025153656 | 11/07/2009 | CA TP.HCM | 66Đ Đường số 19E,P.Bình Trị Đông B,Q.Bình Tân,TP.HCM | Cha ruột | 42.550 | 1,395% | |
| **VII** | Tăng Bá Vương | 002C041091 | P.Giám đốc | 351208455 | 21/04/1993 | CA An Giang | 54/114 Trần Quang Khải, Trung An, P Mỹ Thới, TP Long Xuyên, An Giang | | 5.672 | 0,186% | |
| **VIII** | Hoàng Thế Hiển | | TB Kiểm soát | 036064000008 | 16/01/2013 | CA Hà Nội | Tập thể học viện Tài Chính,Từ Liêm,TP.Hà Nội | | 42.406 | 1,39% | |
| 1 | Vũ Thị Lịnh | | | | | | Xã Giao An, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định | Mẹ ruột | | | |
| 2 | Phạm Thị Hồng Hạnh | | | 012744478 | 29/10/2004 | CA Hà Nội | Tập thể Học viện Tài chính, Phường Đông | Vợ | | | |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội | | | | |
| 3 | Hoàng Thế Hữu | | | 01097000629 | 22/04/2004 | CA Hà Nội | Tập thể Học viện Tài chính, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội | Con ruột | | | |
| 4 | Hoàng Phương Hoa | | | | | | Tập thể Học viện Tài chính, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội | Con ruột | | | |
| 5 | Hoàng Thị Nhậu | | | | | | xã Giao thanh, huyện Giao Thủy , tỉnh Nam Định | Chị ruột | | | |
| 6 | Hoàng Xuân Trình | | | | | | Tập thể Dầu khí, Chùa Hà, Cầu Giấy, Hà Nội | Anh ruột | | | |
| 7 | Hoàng Thái Sinh | | | 011288914 | 09/07/2007 | CA Hà Nội | 61 đường Giải phóng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội | Anh ruột | | | |
| 8 | Hoàng Thế Vinh | | | | | | Xã Giao An, huyện Giao thủy, tỉnh Nam Định | Anh ruột | | | |
| 9 | Hoàng Thị Dậu | | | | | | Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội | Chị ruột | | | |
| **IX** | Lê Anh Kiệt | 079C0044641 | TV Ban kiểm soát | 350136870 | 08/04/1999 | CA An Giang | 28 Bạch Đằng,P.Mỹ Long,TP.Long Xuyên,An Giang | | 52.847 | 1,732% | |
| 1 | Lê Phước Thiện | | | 350012448 | 22/05/2001 | CA An Giang | 28 Bạch Đằng, P Mỹ Long, TPLX An Giang | Cha ruột | | | |
| 2 | Thái Kim Phụng | | | 350022467 | 08/04/2015 | CA An Giang | 28 Bạch Đằng, P Mỹ Long, TPLX An Giang | Vợ | | | |
| 3 | Lê Thái Phương | | | 350660449 | 07/04/2000 | CA An Giang | 28 Bạch Đằng, P Mỹ Long, TPLX An Giang | Con ruột | | | |
| 4 | Lê Anh Phong | | | 352116829 | 27/03/2008 | CA An Giang | 28 Bạch Đằng, P Mỹ Long, TPLX An Giang | Con ruột | | | |
| 5 | Lê Thị Hồng Duyên | | | 362303084 | 23/01/2007 | CA Cần Thớ | Quận Thốt Nốt,Tp.Cần Thơ | Chị ruột | | | |
| 6 | Lê Anh Tuấn | | | 350080046 | 28/04/2004 | CA An Giang | Xã Mỹ Hòa Hưng,Tp.Long | Anh ruột | | | |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | Xuyên,An Giang | | | | |
| 7 | Lê Anh Duy | | | 350136973 | 26/10/2007 | CA An Giang | Thị xã Tân Châu,T.An Giang | Em ruột | | | |
| 8 | Lê Anh Danh | | | 350833747 | 15/11/2014 | CA An Giang | Phường Mỹ Xuyên,TP.Long Xuyên,T.An Giang | Em ruột | | | |
| 9 | Lê Anh Huyền Vi | | | 351025900 | 01/10/2012 | CA An Giang | Phường Mỹ Phước,TP.Long Xuyên,T.An Giang | Em ruột | | | |
| **X** | Tạ Văn Mẫn | 002C041219 | TV Ban kiểm soát | 351107870 | 12/12/2008 | CA An Giang | Ấp An Quới, Xã Hòa Bình, Huyện Chợ Mới, An Giang | | 0 | 0 | |
| 1 | Tạ Văn Bình | | | 350947196 | 08/03/2004 | CA An Giang | Ấp An Quới, Xã Hòa Bình, Huyện Chợ Mới, An Giang | | | | |
| 2 | Nguyễn Thị Kinh | | | 352329625 | 06/06/2011 | CA An Giang | Ấp An Quới, Xã Hòa Bình, Huyện Chợ Mới, An Giang | | | | |
| 3 | Tiêu Cẩm Vân | | | 352278752 | 27/07/2010 | CA An Giang | Ấp An Quới, Xã Hòa Bình, Huyện Chợ Mới, An Giang | | | | |
| 4 | Tạ Huy Cần | | | 025656234 | 13/10/2012 | CA TP.HCM | A28 Cư Xá Vĩnh Hội , Bến Vân Đồn, P.5, Q.4, TP.Hồ Chí Minh. | Em ruột | | | |

## GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với cổ đông nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 1 | Tổng Công ty CP XDCN Việt Nam | Công ty mẹ | 1.344.812 | 50,692% | 1.546.533 | 50,692% | Tăng do được thưởng cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu |
| 2 | Trần Phan Đức | TV HĐQT,Giám đốc | 69.000 | 2,601% | 79.350 | 2,601% | Tăng do được thưởng cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu |
| 3 | Lê Duy Cửu | TV HĐQT,P.Giám đốc | 20.500 | 0,773% | 23.575 | 0,773% | Tăng do được thưởng cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu |
| 4 | Nguyễn Thanh Gần Em | TV HĐQT,P.Giám đốc | 20.000 | 0,754% | 23.000 | 0,754% | Tăng do được thưởng cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5 | Vương Xuân Thực | Cha Bà Vương Thị Kim | 37.000 | 1,395% | 42.550 | 1,395% | Tăng do được thưởng cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu |
| 6 | Vương Thị Kim | TV HĐQT | 54.130 | 2,04% | 62.249 | 2,04% | Tăng do được thưởng cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu |
| 7 | Hoàng Thế Hiển | TB Kiểm soát | 2.875 | 0,108% | 42.406 | 1,39% | Tăng do được thưởng cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu và mua thêm |
| 8 | Lê Anh Kiệt | TV Ban kiểm soát | 45.954 | 1,732% | 52.847 | 1,732% | Tăng do được thưởng cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu |
| 9 | Vương Ngọc Yến | Vợ Ông Trần Phan Đức | 20.023 | 0,75% | 23.026 | 0,75% | Tăng do được thưởng cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu |
| 10 | Trần Vương Đức | Thư ký HĐQT, Con Ông Trần Phan Đức | 20.000 | 0,754% | 23.000 | 0,754% | Tăng do được thưởng cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu |
| 11 | Tăng Bá Vương | Phó giám đốc kỹ thuật | 4.933 | 0,186% | 5.672 | 0,186% | Tăng do được thưởng cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu |
| 12 | Tạ văn Mẫn | TV Ban kiểm soát | 0 | 0 | 0 | 0 | |

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH**

**NGUYỄN THẾ THÀNH**